TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2021.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

2. Ông Phạm Văn Dự.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 06/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-DS ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đoàn Thị Ngọc Ư**, sinh năm: 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: **Ông Huỳnh Văn M**, sinh năm: 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc Ư trình bày: Do quen biết, bà và ông M sống chung năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày x/x/200x.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng, đến khoảng năm 2010 vợ chồng cất nhà sống riêng. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông M ngoại tình và sống cùng người phụ nữ khác nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

Nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Quốc P, sinh ngày x/x/200x; Huỳnh Quốc C, sinh ngày 29/6/200x và Huỳnh Quốc D, sinh ngày 03/4/201x. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung tên Quốc D, con chung tên Quốc C có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó nuôi, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên Quốc P đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết.

Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Huỳnh Văn M trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Do ông M vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc Ư có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn M và ông M hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Huỳnh Văn M nhưng ông M vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Minh theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả

năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ư và ông M cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2015 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà Ư và ông M có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/12/200x nên đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông M nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông Minh không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Ư có cơ sở chấp nhận.

[5] Nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Quốc P, sinh ngày 14/3/200x; Huỳnh Quốc C, sinh ngày 29/6/200x và Huỳnh Quốc D, sinh ngày 03/4/201x.

[5.1] Đối với con chung Huỳnh Quốc P, sinh ngày 14/3/200x đã thành niên, bà Ư không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với con chung Huỳnh Quốc C, sinh ngày 29/6/200x đang sống chung với ông M. Bà Ư đồng ý giao cho ông M trực tiếp nuôi. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với ông M. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 01/12/2020 Quốc C có nguyện vọng sống chung với cha. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Quốc C theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao Huỳnh Quốc C cho ông M nuôi dưỡng. Do ông M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không thể xác định trong vụ án này, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông M được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5.3] Đối với con chung Huỳnh Quốc D, sinh ngày 03/4/201x. Bà Ư có yêu cầu nuôi con chung là Quốc D. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì Quốc D sống với bà Ư. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao Quốc D cho bà Ư nuôi dưỡng. Do bà Ư không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc Ư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Ngọc Ư và ông Huỳnh Văn M.

- Nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Quốc D, sinh ngày 03/4/201x cho bà Đoàn Thị Ngọc Ư trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Huỳnh Quốc C, sinh ngày 29/6/2003 cho ông Huỳnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ư và ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc Ư phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004256 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà Ư đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa